TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ	*Đắk Nông, ngày 04 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thông

Thư ký phiên họp: Ông Trừ Minh Quốc – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên họp: Bà Đào Thị Ông - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2019/TLST-HN&GĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Trần Thị Lan N – Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

+ Anh Nguyen K – Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: 11632 Garden G, Garden G, CA 92843, USA

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn ngày 15/7/2019; Biên bản cam kết thỏa thuận ngày 12/7/2019 và bản tự khai thể hiện: Anh Nguyen K và chị Trần Thị Lan N kết hôn ngày 07/01/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 26/2015 tại Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông. Mặc dù anh chị đăng ký kết hôn nhưng trong suốt thời gian qua không chung sống với nhau. Sau khi kết hôn anh K tiếp tục sinh sống ở Mỹ, còn chị N vẫn sống ở Việt Nam, không có liên lạc và quan tâm đến nhau, nên anh chị xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được và xin được thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp chị Trần Thị Lan N vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết việc dân sự và xin thuận tình ly hôn với anh Nguyen K.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp đề nghị Thẩm phán giải quyết việc dân sự Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyen K và chị Trần Thị Lan N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông nhận định:

[1]. Qúa trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu anh Nguyen K có đơn xin vắng mặt trong quá trình yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn. Do đó Tòa án tiền hành giải quyết việc dân sự vắng mặt anh Nguyen K là đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Anh Nguyen K và chị Trần Thị Lan N đã tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn đã được thể hiện trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản Biên bản cam kết thỏa thuận đều được chứng thực tại Văn phòng công chứng Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hơn nữa, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận, anh chị không có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 367, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị Lan N và anh Nguyen K.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị Lan N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị N đã nộp theo biên lai số 0002116, ngày 29-7-2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Thị Thông

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.